

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2021/HS-ST**
Ngày: 24/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Châu

Ông Nguyễn Viết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Hùng - Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 25/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXX-HS ngày 29/01/2021 đối với:

- Bị cáo **Lê Văn H**, sinh năm 19xx, tại ND – Hộ khẩu thường trú: Xóm xx, xã BH, huyện G, tỉnh Nam Định. Nơi ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 07/12. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Trần Thị V. Có vợ và có 01 con sinh năm 20xx. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 23/10/2020 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 19xx - Hộ khẩu thường trú: Xã BT, huyện V, tỉnh Yên Bái. Địa chỉ: Số xx, ngách xx/6xx TĐ, phường Gi, quận H, Thành phố Hà Nội. Anh B vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Q, sinh năm 19xx – Hộ khẩu thường trú: XH, xã GX, huyện GT, tỉnh Nam Định. Địa chỉ: Số 1xx TĐ, phường TĐ, quận H, Thành phố Hà Nội. Chị Q vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 21/10/2020, Lê Văn H mang theo 01 túi xách (bên trong đựng 01 áo rách) và 01 thùng xốp màu trắng (bên trong đựng 01 viên gạch), mục

đích gọi xe ôm để tìm sơ hở cướp giật tài sản. Khi H đi đến khu vực đầu ngõ Chùa Liên Phái, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội thì thấy anh Nguyễn Văn B làm xe ôm đang nằm trên xe máy cầm điện thoại chơi. H thuê anh B chở đến bến xe Giáp Bát. Khi đi đến khu vực gần ngã tư Trương Định – Kim Đồng, Hà Nội, H nói là quên điện thoại và mượn điện thoại của anh B gọi vào số điện thoại 09717xxxx của H khoảng 30 giây; sau đó H trả lại điện thoại và nói anh B chở về ngõ Chùa Liên Phái để lấy điện thoại. Khi anh B chở H đến khu vực đầu ngách 27/55 ngõ Chùa Liên Phái thì H nói anh B dừng xe, H xuống xe và mượn anh B điện thoại để gọi cho vợ. Anh B dùng tay phải lấy điện thoại từ trong túi quần bên phải của mình ra được 1 nửa thân điện thoại thì H dùng tay phải giật chiếc điện thoại của anh B và bỏ chạy vào hẻm cạnh số nhà 48 ngách 55 ngõ Chùa Liên Phái. Anh B để xe máy lại và chạy bộ đuổi theo được khoảng 30 mét thì anh B sợ mất xe nên không đuổi nữa. Anh B quay lại xe thì thấy H bỏ lại 01 túi xách và 01 thùng xốp. Anh B mở ra thấy bên trong túi có 01 áo rách, bên trong thùng xốp có 01 viên gạch đỏ. Do những đồ vật trên không có giá trị nên anh B đã vứt ở xe rác đầu ngõ 196 Bạch Mai, Hà Nội. Sau đó, khoảng 15 giờ 45 phút ngày 21/10/2020, anh B đến Công an phường Cầu Dền trình báo sự việc anh bị cướp giật 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 – 2020 như trên.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, khi Lê Văn H đang đi tại khu vực trước số 4 ngõ Chùa Liên Phái thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở làm việc. H khai nhận đã cướp giật điện thoại của anh B ngày 21/10/2020. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, sáng ngày 22/10/2020, H đến cửa hàng điện thoại tại số 1xx Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội bán điện thoại cho chị Trần Thị Q với giá tiền là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), việc mua bán không lập giấy tờ gì, không ai chứng kiến. Giữa H với chị Q không có mối quan hệ hay quen biết gì. Toàn bộ số tiền bán được H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5-2020, màu trắng, số emei 863944048362235 (do chị Trần Thị Q, cửa hàng điện thoại xxx Trương Định tự nguyện giao nộp ngày 22/10/2020); 01 áo khoác có mũ màu đen, 01 quần bò dài màu ghi xám (là quần áo bị cáo mặc thời điểm thực hiện hành vi cướp giật điện thoại, do vợ bị cáo giao nộp ngày 22/10/2020).

Tại cơ quan điều tra, H khai báo thành khẩn hành vi cướp giật điện thoại như trên.

Định giá tài sản bị chiếm đoạt: Tại Kết luận định giá tài sản số 114 ngày 19/11/2020, điện thoại OPPO A5-2020 màu trắng H đã cướp giật trị giá 2.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định điện thoại bị cướp giật thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn B. Nguồn gốc điện thoại là anh B mua tại FPTSHOP số 6 phố Lạc Trung ngày 25/11/20xx, với giá tiền là 4.290.000đ (đúng tên người mua là anh Hoàng Văn V em trai anh B). Ngày 24/12/2020, cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho anh B. Anh B nhận lại điện thoại và không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Q trình bày: Vào khoảng 11 giờ ngày 22/10/2021, chị có mua điện thoại OPPO do anh H bán với giá tiền 1.600.000đ. Khi mua do điện thoại không có mặt khóa, chị không nghi ngờ gì về nguồn gốc, không biết điện thoại do vi phạm pháp luật mà có nên chị đã mua. Chị và anh H không có mối quan hệ hay quen biết gì. Chị đã tự nguyện giao nộp điện thoại cho Cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với H.

Tại Cáo trạng số 18/CT/VKS-HS ngày 22/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Lê Văn H về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi cướp giật điện thoại như trên, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã thể hiện; khai nhận về tiền án, tiền sự, nhân thân; ăn năn về hành vi phạm tội và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác có mũ màu đen, 01 quần bò dài màu ghi xám đã thu giữ; truy nộp buộc bị cáo nộp 1.600.000đ là số tiền bán điện thoại cướp giật có được.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người bị hại là anh Nguyễn Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Q có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt, và trình bày giữ nguyên ý kiến không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo pháp luật. Xét sự vắng mặt của anh B, chị Q không trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 21/10/2020, tại khu vực đầu ngách 27/55 ngõ Chùa Liên Phái, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản là anh Nguyễn Văn B trong việc quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5-2020, màu trắng, số imei 863944048362235, bị cáo Lê Văn H đã thực hiện hành vi dùng tay phải nhanh chóng chiếm đoạt điện thoại và nhanh chóng bỏ chạy. Anh B hô hoán và đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau đó, bị

cáo đã bán điện thoại chiếm đoạt được cho chị Trần Thị Q lấy 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để chi tiêu cá nhân. Hội đồng định giá kết luận trị giá điện thoại bị chiếm đoạt là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo phạm tội Cướp giật tài sản, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cướp giật trong vụ án là 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5-2020, màu trắng, số imei 863944048362235, đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại ngày 24/12/2020, anh B nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Q không biết nguồn gốc điện thoại do bị cáo phạm tội mà có đã mua với số tiền 1.600.000đ, chị Q tự nguyện giao nộp điện thoại, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về 01 áo khoác có mũ màu đen, 01 quần bò dài màu ghi xám là quần áo bị cáo mặc thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã thu giữ. Bị cáo xác định đây là quần áo của bị cáo, đã qua sử dụng, không còn giá trị, không yêu cầu được nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Truy nộp số tiền bị cáo hưởng lợi bất H nh từ hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải nộp 1.600.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác có mũ màu đen, 01 quần bò dài màu ghi xám là quần áo bị cáo mặc thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 25/01/2021 (111/21) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Truy nộp số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải nộp 1.600.000đ (một triệu, sáu trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày; bị cáo có mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã BH, huyện G, tỉnh Nam Định;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh